

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ, nội dung hỗ trợ và nguồn kinh phí

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã đáp ứng điều kiện về kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định của Luật Đường bộ và các quy định hiện hành.

b) Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với danh mục các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Nhà nước hỗ trợ kinh phí phần chênh lệch âm giữa doanh thu và chi phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong đó:

- Doanh thu được xác định trên cơ sở mức thu bán vé tháng, vé lượt theo giá vé xe buýt trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Chi phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Phương thức hỗ trợ: Đặt hàng hoặc đấu thầu.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và ban hành:

a) Giá vé xe buýt trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Danh mục các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh,
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.